

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 10/01/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Tráng A Tẻnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Sơ

Ông Phùng Quốc Quân

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Cà Văn H, tên gọi khác: không. Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1993 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT: X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cà Văn Z (đã chết) và bà Lường Thị C; Bị cáo có vợ là Lường Thị V, sinh năm: 1994 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 46/2014/HSST ngày 20/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn tỉnh Sơn La xử phạt Cà Văn H 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản (đã được đương nhiên xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2021 đến nay, có mặt.

2. Lò Văn N, tên gọi khác: không. Sinh ngày 27 tháng 8 năm 2000 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT: Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Z (đã chết) và bà Vũ Thị X; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2021 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lường Thị C, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Lường Thị V, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/10/2021, Cà Văn H điều khiển xe mô tô hiệu HONDA, biển kiểm soát 26H9 - 3440 đi từ nhà ở bản Z, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đến khu vực ngã ba bản Cấp, xã Chiềng Bằng, huyện Mai Sơn rủ Lò Văn N đi đến bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn để mua ma túy, mục đích để sử dụng. N đồng ý. Sau đó H chở N đến khu vực đỉnh dốc bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, H trực tiếp mua 04 viên Hồng phiến với giá 200.000VNĐ của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) đang đứng bên lề đường. Mua được Hồng phiến, H đưa cho N cầm rồi điều khiển xe mô tô chở N đi về. Khi đi đến khu vực chân dốc bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn thì bị Tổ công tác Công xã Phiêng Păn chủ trì phối hợp với Công an xã Chiềng Mung, Công an xã Mường Bon và Công an xã Nà Ót thuộc Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra. Lò Văn N đã tự giác lấy từ bàn tay phải của N 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 04 viên nén màu hồng, một mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” nghi là ma túy tổng hợp giao nộp cho tổ công tác. H và N khai nhận số ma túy trên là của N và H, tàng trữ mục đích để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cà Văn H, Lò Văn N và thu giữ, niêm phong vật chứng nêu trên. Ngoài ra, còn tạm giữ: 01 xe mô tô hiệu HONDA biển kiểm soát 26H9 - 3440 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu đen, kèm theo 01 sim điện thoại di động, 5.904.000VNĐ (tại túi áo khoác phía trước bên trái H đang mặc); 01 điện thoại di động hiệu VS Mart Star 3 kèm theo 01 sim điện thoại di động (tại túi quần phía trước bên trái của Lò Văn N)

Ngày 09/10/2021, Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Cà Văn H và Lò Văn N, kết quả:

Khối lượng 04 viên nén màu hồng là 0,40 gam lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M, trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1638/KLMT ngày 11/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là M=0,40 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,40 gam, loại Methamphetamine”

Tại bản kết luận giám định tiền số 1752 ngày 10/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "*Số tiền gửi giám định là tiền thật*"

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSMS ngày 15/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Văn H từ 17 tháng đến 20 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Vô phong bì, mảnh nilon, mảnh giấy được niêm phong theo quy định;

Trả lại cho bị cáo Cà Văn H 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, kèm 02 sim.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn N 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Star 3, kèm 01 sim.

Trả lại cho bà Lương Thị C 01 xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 26H9-3440 thu giữ khi bắt quả tang Cà Văn H.

Trả lại cho gia đình bị cáo Cà Văn H và chị Lương Thị Thanh số tiền 5.904.000VNĐ thu giữ của Cà Văn H.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ (hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại tài sản cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội*: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận do bản thân sử dụng chất ma túy, ngày 08/10/2021 bị cáo bị Tổ công tác Công xã Phiêng Pần chủ trì phối hợp với Công an xã Chiềng Mung, Công an xã Mường Bon và Công an xã Nà Ốt thuộc Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,40 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng tại khu vực bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm quả tang lập hồi 23 giờ 30 phút ngày 08/10/2021 và kết luận giám định số 1638/KLMT ngày 11/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Với các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ để kết luận:

Hành vi của Cà Văn H, Lò Văn N đã phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] *Xét tính chất vụ án*: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần lên án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:*

Tình tiết tăng nặng: Không.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Nhân thân: Bị cáo Cà Văn H có một tiền án về tội trộm cắp tài sản tuy đã được đương nhiên xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu.

[5] *Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:*

Các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn N là đồng phạm của nhau. Cà Văn H là người chủ mưu, khởi xướng rủ Lò Văn N đi mua ma túy. Là người chuẩn bị phương tiện, tiền và trực tiếp giao dịch mua ma túy (Methamphetamine). Là người thực hành tích cực giữ vai trò chính trong vụ án. Lò Văn N sau khi được Cà Văn H rủ đi mua ma túy đã tiếp nhận ý chí, là người cầm và cất giấu gói ma túy (Methamphetamine). Do đó giữ vai trò đồng phạm người giúp sức trong vụ án.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Qua điều tra xác minh bị cáo không có tài sản gì đáng giá, cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với vỏ phong bì, mảnh nylon, mảnh giấy được niêm phong theo quy định là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, kèm 02 sim là tài sản hợp pháp của Cà Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả cho bị cáo Cà Văn H.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Star 3, kèm 01 sim là tài sản hợp pháp của Lò Văn N không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Lò Văn N

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 26H9-3440 thu giữ khi bắt quả tang Cà Văn H là tài sản hợp pháp của bà Lường Thị C. Bà C không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội do đó cần trả lại cho bà Lường Thị C.

Đối với số tiền 5.904.000VNĐ thu giữ của Cà Văn H là tiền do Cà Văn H và Lường Thị V bán hàng tạp hóa mà có không liên quan đến hành vi phạm tội của H nên cần trả lại cho gia đình bị cáo Cà Văn H và chị Lường Thị V.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc Methamphetamine bị thu giữ, H khai mua của người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) vào ngày 08/10/2021. Việc mua bán chỉ có H, N và người bán tham gia (không có ai khác biết, chứng kiến). Ngoài lời khai của H và N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có tài liệu,

chứng cứ khác để điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Buộc Lò Văn N và Cà Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,40 gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/10/2021).

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/10/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Vô phong bì, mảnh nilon, mảnh giấy được niêm phong theo quy định;

Trả lại cho bị cáo Cà Văn H 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51, kèm 02 sim.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn N 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Star 3, kèm 01 sim.

Trả lại cho bà Lương Thị C 01 xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 26H9-3440 thu giữ khi bắt quả tang Cà Văn H.

Trả lại cho gia đình bị cáo Cà Văn H và chị Lương Thị V số tiền 5.904.000VNĐ thu giữ của Cà Văn H.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/01/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

Tráng A Ténh